

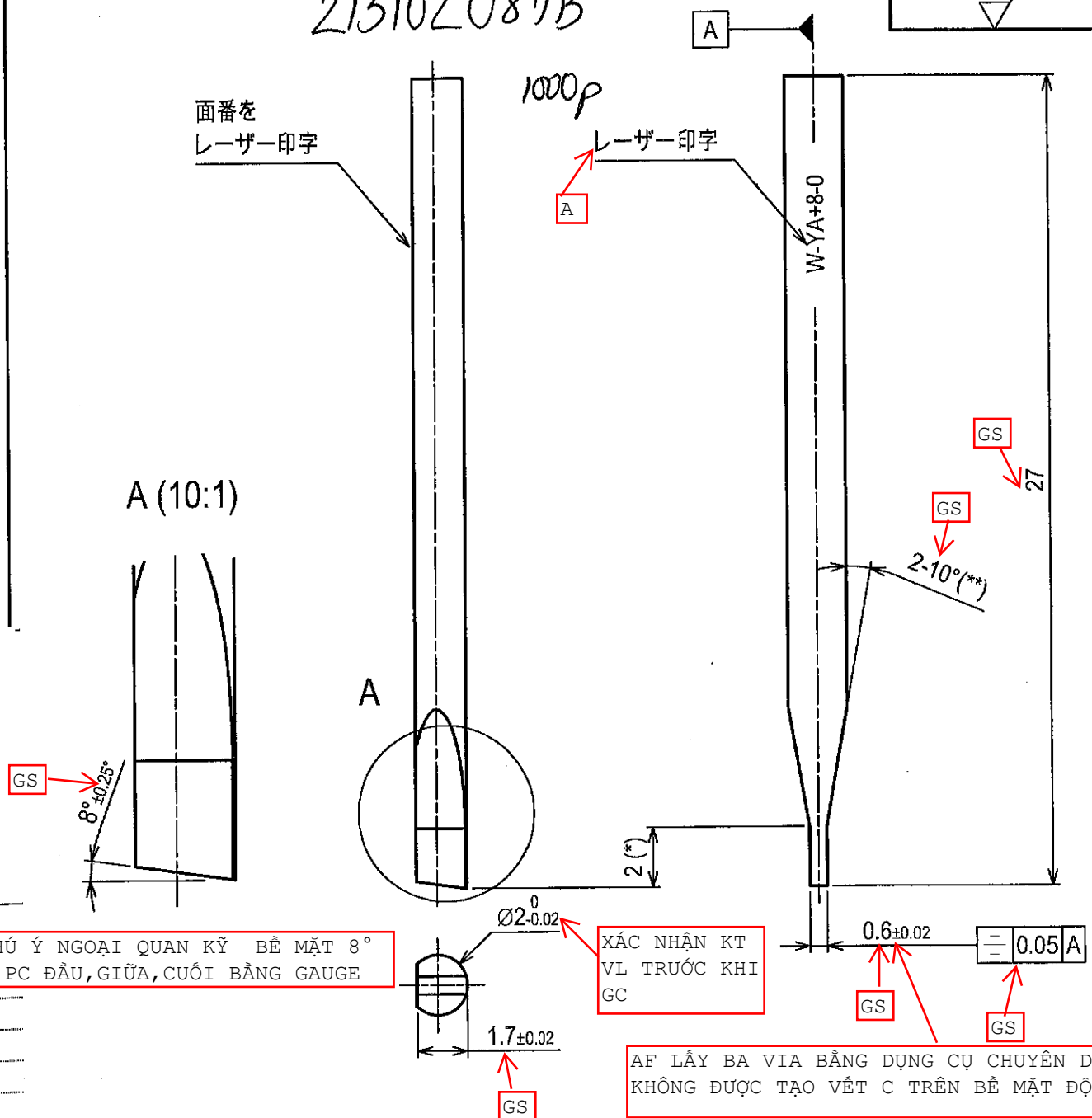
DATE	DESCRIPTION
2007/11/06	4/29

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

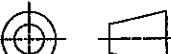
FINISH MARKS

0.8

213102087B



(\*) 再研磨後の範囲寸法1.0mmMin。  
(\*\*) 寸法(\*) < 1.0の場合は再加工する。

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Ngo_Van_Luat	Dong_Khac_Tu	部品図 PART DRAWING 部品図 部品図		電極
QUENCH&TEMPER	SURFACE			ELECTRODE
THRC 0 ° ~ 0 °				電極 电极
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
YWP	2017/12/06	5:1		<b>R137402</b>

02737

**MABUCHI MOTOR CO., LTD.**

114.1030062

SNO: <b>R137402</b>	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: <b>80 P</b>	
NGƯỜI THIẾT LẬP: <b>10197</b>	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>YWP</b> <b>Ø2 X 32</b>	